



THUẾ VÀ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

— TRONG —

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ, BÁN HÀNG ĐA KÊNH

NHỮNG QUY ĐỊNH NGƯỜI NỘP THUẾ
CẦN BIẾT TỪ NGÀY **01/07/2026**



LỜI GIỚI THIỆU

Thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số và bán hàng đa kênh đang trở thành phương thức kinh doanh phổ biến, tạo thêm cơ hội tiếp cận thị trường cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân. Cùng với sự phát triển đó, hệ thống pháp luật về thương mại điện tử, quản lý thuế, thuế thu nhập cá nhân và hóa đơn điện tử tiếp tục được hoàn thiện, bảo đảm bao quát đầy đủ các mô hình kinh doanh mới, tạo thuận lợi cho người nộp thuế và nâng cao tính công bằng, minh bạch.

Tài liệu này hệ thống hóa các điểm mới có liên quan trực tiếp đến hoạt động thương mại điện tử và bán hàng đa kênh; đồng thời hướng dẫn người nộp thuế xác định đúng chủ thể, loại thu nhập, phương thức đăng ký, khai, nộp thuế, khấu trừ, khai thay, nộp thay, sử dụng hóa đơn điện tử, quản lý dữ liệu và lưu giữ hồ sơ. Nội dung được trình bày theo hướng dễ tra cứu, nhưng vẫn dẫn chiếu cụ thể đến điều, khoản của văn bản quy phạm pháp luật.

Tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế và không thay thế văn bản quy phạm pháp luật. Trường hợp có nội dung khác nhau giữa tài liệu và văn bản quy phạm pháp luật thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật.



MỤC LỤC NỘI DUNG

I	Tổng quan chính sách và phạm vi áp dụng	04
II	Những điểm mới trọng tâm liên quan đến thương mại điện tử và bán hàng đa kênh	07
III	Hướng dẫn thực hiện theo nhóm đối tượng	10
IV	Hướng dẫn theo nhóm nghiệp vụ trọng tâm	16
V	Checklist tuân thủ dành cho người nộp thuế	20
VI	Sai sót thường gặp và khuyến nghị tuân thủ	22
VII	Thông điệp tuân thủ và tổ chức thực hiện	24



TỔNG QUAN CHÍNH SÁCH VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Mục đích của tài liệu

Tài liệu giới thiệu các quy định mới có liên quan trực tiếp đến hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số và bán hàng đa kênh; giúp người nộp thuế nhận diện đúng nghĩa vụ, chủ động chuẩn hóa dữ liệu, thực hiện đúng đăng ký, khai, nộp thuế, khấu trừ, khai thay, nộp thay và hóa đơn điện tử.

2. Đối tượng sử dụng

Nhóm đối tượng	Phạm vi hoạt động tiêu biểu
Doanh nghiệp, hợp tác xã	Bán hàng tại cửa hàng và/hoặc qua website, ứng dụng, sàn thương mại điện tử, mạng xã hội, nền tảng số.
Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh	Bán hàng online, livestream, cung cấp dịch vụ, cho thuê, kinh doanh nội dung số hoặc đồng thời qua nhiều kênh.
KOL/KOC, streamer, affiliate, freelancer, nhà sáng tạo nội dung	Nhận hoa hồng, quảng cáo, tài trợ, tiền bản quyền, thù lao, tiền công hoặc lợi ích bằng hiện vật.
Nhà cung cấp nước ngoài, cá nhân không cư trú	Cung cấp hàng hóa, dịch vụ, nội dung số hoặc kinh doanh qua nền tảng hướng vào thị trường Việt Nam.
Chủ quản nền tảng và tổ chức liên quan	Sàn thương mại điện tử, nền tảng số, tổ chức thanh toán, ngân hàng, đơn vị vận chuyển và tổ chức có trách nhiệm khấu trừ, khai thay, nộp thay hoặc cung cấp thông tin.

3. Hệ thống văn bản pháp lý trọng tâm

Văn bản	Nội dung điều chỉnh trực tiếp
Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15	Nguyên tắc quản lý thuế, người nộp thuế, đăng ký, khai, nộp thuế, cung cấp thông tin, quản lý rủi ro và giao dịch điện tử.
Nghị định số 252/2026/NĐ-CP	Quy định chi tiết thi hành Luật Quản lý thuế; trong đó Điều 40 đến Điều 46 điều chỉnh cơ chế quản lý thuế đối với các chủ thể liên quan đến hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số.
Nghị định số 253/2026/NĐ-CP; Thông tư số 87/2026/TT-BTC	Xác định người nộp thuế, tình trạng cư trú, loại thu nhập, phương pháp tính thuế và thuế suất đối với thu nhập cá nhân.
Nghị định số 254/2026/NĐ-CP	Quy định về hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử; đối tượng sử dụng, thời điểm lập, nội dung hóa đơn, xử lý sai sót và sự cố.
Thông tư số 90/2026/TT-BTC	Quy định về đăng ký thuế, thông tin định danh và hồ sơ đăng ký thuế.
Luật Thương mại điện tử số 122/2025/QH15; Nghị định số 248/2026/NĐ-CP	Khung pháp lý chuyên ngành, mô hình nền tảng, trách nhiệm chủ thể, giao dịch và nghĩa vụ trong hoạt động thương mại điện tử.
Thông tư số 94/2026/TT-BTC	Quản lý tuân thủ, quản lý rủi ro và sử dụng dữ liệu trong quản lý thuế.
Nghị định số 68/2026/NĐ-CP và văn bản sửa đổi, bổ sung	Chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.
Thông tư số 91/2026/TT-BTC	Quy định một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 254/2026/NĐ-CP về hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử.
Thông tư số 18/2026/TT-BTC và các văn bản sửa đổi, bổ sung	Quy định về hồ sơ thủ tục quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

4. Nguyên tắc tiếp cận và áp dụng

- Nghĩa vụ thuế được xác định theo chủ thể, bản chất hoạt động, doanh thu và giao dịch thực tế; không phụ thuộc vào tên gọi của kênh bán hàng hoặc tên gọi nghề nghiệp.
- Doanh thu phát sinh tại cửa hàng, trên sàn, website, ứng dụng, mạng xã hội, livestream và các nền tảng khác phải được quản lý thống nhất theo cùng người nộp thuế.
- Cơ chế khấu trừ, khai thay, nộp thay chỉ áp dụng trong phạm vi pháp luật quy định và không thay thế nghĩa vụ tự khai, tự nộp đối với phần doanh thu chưa được thực hiện thay.
- Dữ liệu đăng ký thuế, giao dịch, thanh toán, vận chuyển, hóa đơn và chứng từ khấu trừ phải có khả năng liên kết, đối chiếu và truy xuất.
- Người nộp thuế có trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời; chủ động rà soát và khai bổ sung khi phát hiện chênh lệch hoặc sai sót.



NHỮNG ĐIỂM MỞI TRỌNG TÂM LIÊN QUAN ĐẾN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VÀ BÁN HÀNG ĐA KÊNH

1. Nhóm điểm mới về quản lý thuế



Cơ chế quản lý riêng đối với hoạt động trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác

Thiết lập cơ chế khai, nộp thuế đối với kinh doanh trên nền tảng TMĐT, nền tảng số; phân định trách nhiệm của chủ quản nền tảng, tổ chức khấu trừ và người bán.

Căn cứ: Điều 40-46 [NĐ 252/2026/NĐ-CP](#).



Nhà cung cấp nước ngoài

Không phải đăng ký thuế khi toàn bộ doanh thu tại VN đã được khấu trừ, khai thay, nộp thay; trường hợp phải đăng ký thì khai đầy đủ tài khoản ngân hàng, ví điện tử.

Căn cứ: Điểm a, đ khoản 1 Điều 40 [NĐ 252/2026/NĐ-CP](#).



Kỳ khai và chấm dứt hoạt động

Phân biệt kinh doanh thường xuyên và không thường xuyên; bổ sung xử lý nộp thừa và nghĩa vụ khi chấm dứt hoạt động tại Việt Nam.

Căn cứ: Khoản 2, 5 Điều 40 [NĐ 252/2026/NĐ-CP](#).



Cá nhân không cư trú

Thực hiện đăng ký, khai, nộp thuế điện tử đối với hoạt động trên nền tảng không có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán theo quy định pháp luật.

Căn cứ: Điều 42 [NĐ 252/2026/NĐ-CP](#).



Khấu trừ, khai thay, nộp thay

Hoàn thiện cơ chế theo từng giao dịch; xác định thời điểm khấu trừ; thông báo điện tử; lưu giữ dữ liệu; xử lý giao dịch hủy, trả lại hàng.

Căn cứ: Điều 43-46 [NĐ 252/2026/NĐ-CP](#).

2. Nhóm điểm mới về thuế thu nhập cá nhân



Người nộp thuế và phạm vi thu nhập

Làm rõ theo tình trạng cư trú; thu nhập từ kinh doanh TMĐT là thu nhập từ kinh doanh khi đáp ứng bản chất và điều kiện tương ứng.

Điều 3, 6, 7 [NĐ 253/2026/NĐ-CP](#).



Phân loại thu nhập

Phân định thu nhập từ kinh doanh với tiền lương, tiền công theo bản chất hoạt động, đăng ký kinh doanh, hợp đồng.

Điều 8 [NĐ 253/2026/NĐ-CP](#).



Ngành nghề, thuế suất

Quy định danh mục ngành nghề và thuế suất trên doanh thu tính thuế, có nhóm sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số.

Phụ lục [NĐ 253/2026/NĐ-CP](#); [TT 87/2026/TT-BTC](#).

3. Nhóm điểm mới về hóa đơn điện tử



Đối tượng sử dụng

Bổ sung, làm rõ đối tượng sử dụng hóa đơn điện tử và trường hợp không phải sử dụng.

Điều 6 và Điều 7 [ND 254/2026/ND-CP](#).



Thời điểm lập hóa đơn

Hoàn thiện thời điểm lập hóa đơn; có quy định riêng đối với dịch vụ cần đối soát dữ liệu, giao dịch phát sinh ngoài giờ và trường hợp đặc thù.

Điều 9 [ND 254/2026/ND-CP](#).



Nội dung hóa đơn

Làm rõ thông tin người bán, người mua, địa điểm kinh doanh, hàng hóa, dịch vụ và một số hoạt động trên nền tảng số.

Điều 10 và Phụ lục kèm [ND 254/2026/ND-CP](#).



Sai sót và sự cố

Hoàn thiện xử lý hóa đơn đã lập, điều chỉnh, thay thế, xử lý sự cố hệ thống và quản lý dữ liệu chi tiết giao dịch.

Điều 10 [Thông tư số 91/2026/TT-BTC](#); Điều 14 [Nghị định số 254/2026/ND-CP](#).

4. Nhóm điểm mới về thương mại điện tử và dữ liệu



Phân loại mô hình và chủ thể

Phân biệt hoạt động TMĐT, các loại hình nền tảng thương mại điện tử, thương mại điện tử có yếu tố nước ngoài, trách nhiệm của các bên liên quan trong hoạt động thương mại điện tử.

[Luật 122/2025/QH15](#); [ND 248/2026/ND-CP](#).



Nhận diện và xác thực người bán

Thông tin người bán phải có khả năng đối chiếu với đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế, số định danh, tài khoản thanh toán, gian hàng và địa điểm kinh doanh.

[Luật 122/2025/QH15](#); [ND 248/2026/ND-CP](#); [ND 252/2026/ND-CP](#).



Cung cấp và kết nối dữ liệu

Dữ liệu phải đầy đủ, chính xác, đúng định dạng, đúng thời hạn; có thể đối chiếu theo người bán, đơn hàng, thanh toán, hóa đơn và số thuế đã thực hiện thay.

[Luật QLT 108/2025/QH15](#); Điều 40-46 [ND 252/2026/ND-CP](#).



Quản lý rủi ro

Sử dụng dữ liệu để phát hiện doanh thu không kê khai, chênh lệch giữa đơn hàng - thanh toán - hóa đơn và dấu hiệu chia tách doanh thu.

[Luật QLT 108/2025/QH15](#); [TT 94/2026/TT-BTC](#).



HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN THEO NHÓM ĐỐI TƯỢNG

1. Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh đa kênh

01 Phạm vi doanh thu	
Cần hiểu Doanh thu phát sinh tại cửa hàng và trên các kênh số thuộc cùng chủ thể phải được quản lý thống nhất.	Cần thực hiện Lập danh mục toàn bộ cửa hàng, website, ứng dụng, sàn, tài khoản mạng xã hội, tài khoản thanh toán và nền tảng có phát sinh doanh thu.
Căn cứ: Khoản 1 Điều 2 Luật Quản lý thuế 108/2025/QH15 ; Điều 2 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP .	
02 Đăng ký và định danh	
Cần hiểu Thông tin đăng ký thuế phải đầy đủ, chính xác, kịp thời và thống nhất với dữ liệu kinh doanh.	Cần thực hiện Đối chiếu tên, mã số thuế, địa chỉ, ngành nghề, địa điểm kinh doanh và thông tin liên hệ trên tất cả hệ thống.
Căn cứ: Điều 6 đến Điều 8 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP ; Thông tư số 90/2026/TT-BTC .	
03 Khấu trừ/nộp thay	
Cần hiểu Chỉ giao dịch thuộc phạm vi pháp luật quy định mới được chủ quản nền tảng thương mại điện tử hoặc bên thanh toán thực hiện khấu trừ, nộp thay.	Cần thực hiện Đối chiếu số thuế đã khấu trừ, giao dịch chưa thực hiện thay và phần doanh thu còn phải tự khai.
Căn cứ: Điều 43 đến Điều 46 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP .	
04 Hóa đơn	
Cần hiểu Hóa đơn phải phản ánh đúng chủ thể, địa điểm, hàng hóa/dịch vụ, giá trị và thời điểm giao dịch.	Cần thực hiện Thiết lập quy trình lập hóa đơn thống nhất giữa cửa hàng, website, sàn và phần mềm bán hàng; tránh bỏ sót hoặc lập trùng.
Căn cứ: Điều 9, Điều 10 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP .	
05 Đối soát và lưu trữ	
Cần hiểu Dữ liệu phải có khả năng liên kết từ đơn hàng đến thanh toán, vận chuyển, hóa đơn và thuế.	Cần thực hiện Đối soát định kỳ; lưu hợp đồng, bảng kê, sao kê, đơn hàng, hóa đơn, chứng từ khấu trừ và biên bản điều chỉnh.
Căn cứ: Luật Quản lý thuế 108/2025/QH15 ; Điều 43 đến Điều 46 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP .	

2. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bán hàng online

Đăng ký thuế

Cần hiểu

Trường hợp không đăng ký qua cơ chế một cửa liên thông phải đăng ký qua hồ sơ khai thuế tích hợp.

Cần thực hiện

Thực hiện cùng thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ đầu tiên; kê khai đầy đủ thông tin định danh và hoạt động.

Căn cứ: Điểm d khoản 3 Điều 6 [Nghị định số 252/2026/NĐ-CP](#); Điều 21 [Thông tư số 90/2026/TT-BTC](#).

Doanh thu đa kênh

Cần hiểu

Không xác định riêng doanh thu theo từng gian hàng, tài khoản hoặc nền tảng.

Cần thực hiện

Tổng hợp doanh thu từ cửa hàng, sàn, website, mạng xã hội, livestream, quảng cáo, affiliate và các nguồn khác.

Căn cứ: [Luật Quản lý thuế](#); [Nghị định số 68/2026/NĐ-CP](#) và văn bản sửa đổi, bổ sung.

Nền tảng có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán

Cần hiểu

Nền tảng thực hiện khấu trừ, khai thay, nộp thay trong phạm vi quy định.

Cần thực hiện

Cung cấp thông tin chính xác; lưu mã giao dịch, doanh thu, số thuế đã khấu trừ.

Căn cứ: Điều 43 đến Điều 46 [Nghị định số 252/2026/NĐ-CP](#).

Nền tảng không có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán

Cần hiểu

Người bán là Cá nhân không cư trú, trực tiếp khai, tính và nộp thuế.

Cần thực hiện

Theo dõi doanh thu, kỳ khai, thời hạn và thực hiện điện tử theo quy định.

Căn cứ: Khoản 4 Điều 13 [Luật Quản lý thuế](#); Điều 42 [Nghị định số 252/2026/NĐ-CP](#).

Hóa đơn điện tử

Cần hiểu

Xác định trường hợp bắt buộc hoặc tự nguyện sử dụng hóa đơn điện tử.

Cần thực hiện

Đăng ký loại hóa đơn phù hợp; lập đúng thời điểm, đúng nội dung và đúng giao dịch.

Căn cứ: Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 10 [Nghị định số 254/2026/NĐ-CP](#).

3. KOL/KOC, streamer, affiliate, freelancer và nhà sáng tạo nội dung

Doanh thu bán hàng

Nguyên tắc phân loại

Thu nhập từ kinh doanh khi cá nhân trực tiếp tổ chức hoạt động bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ độc lập

Việc cần làm

Tách doanh thu bán hàng; đối chiếu đơn hàng, thanh toán, hoàn trả và hóa đơn.

Căn cứ: Điều 7 [Nghị định số 253/2026/NĐ-CP](#); [Nghị định số 68/2026/NĐ-CP](#) (được sửa đổi, bổ sung bởi [Nghị định số 141/2026/NĐ-CP](#)).

Hoa hồng affiliate

Nguyên tắc phân loại

Phân loại theo bản chất hợp đồng, tính độc lập, đăng ký kinh doanh/thuế và phương thức tổ chức hoạt động.

Việc cần làm

Lưu hợp đồng, báo cáo doanh thu, tỷ lệ hoa hồng, sao kê và chứng từ khấu trừ.

Căn cứ: Điều 7, Điều 8 [Nghị định số 253/2026/NĐ-CP](#).

Quảng cáo, tài trợ

Nguyên tắc phân loại

Có thể là thu nhập kinh doanh hoặc tiền lương, tiền công tùy bản chất quan hệ và cách thức thực hiện.

Việc cần làm

Phân biệt khoản trả bằng tiền và hiện vật; xác định giá trị lợi ích và hồ sơ chứng minh.

Căn cứ: Điều 7, Điều 8 [Nghị định số 253/2026/NĐ-CP](#).

Bản quyền, Thu nhập từ chuyển quyền sử dụng các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ

Nguyên tắc phân loại

Không gộp mặc nhiên với doanh thu bán hàng hoặc thù lao.

Việc cần làm

Lưu thỏa thuận quyền sở hữu, quyền khai thác, phạm vi và thời hạn sử dụng nội dung.

Căn cứ: [Nghị định số 253/2026/NĐ-CP](#); [Thông tư số 87/2026/TT-BTC](#).

Thù lao, tiền công

Nguyên tắc phân loại

Khấu trừ 10% chỉ áp dụng khi khoản chi thực sự thuộc nhóm tiền lương, tiền công, thù lao theo quy định.

Việc cần làm

Rà soát hợp đồng, quan hệ chi trả, đăng ký kinh doanh/thuế; thực hiện quyết toán hoặc khai bổ sung khi cần

Căn cứ: Điều 8 và các quy định về khấu trừ tại [Nghị định số 253/2026/NĐ-CP](#).

4. Nhà cung cấp nước ngoài, chủ quản nền tảng nước ngoài và cá nhân không cư trú

Phạm vi nghĩa vụ

Cần hiểu

Có thể phát sinh nghĩa vụ tại Việt Nam dù không hiện diện vật lý.

Căn cứ: Điều 40 đến Điều 44 [Nghị định số 252/2026/NĐ-CP](#); [Nghị định số 253/2026/NĐ-CP](#).

Cần thực hiện

Xác định doanh thu/thu nhập phát sinh tại Việt Nam và cơ chế thực hiện nghĩa vụ.

Hình thức thực hiện

Cần hiểu

Trực tiếp đăng ký, khai, nộp; ủy quyền; không phải đăng ký thuế nếu toàn bộ doanh thu đã được khấu trừ, khai thay, nộp thay.

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 40; Điều 41 đến Điều 44 [Nghị định số 252/2026/NĐ-CP](#).

Cần thực hiện

Xác định rõ cơ chế áp dụng cho từng nguồn doanh thu; tránh vừa trực tiếp nộp

Thông tin tài khoản

Cần hiểu

Khi đăng ký lần đầu phải khai các tài khoản/hình thức nhận thanh toán liên quan đến doanh thu tại Việt Nam.

Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 40 [Nghị định số 252/2026/NĐ-CP](#).

Cần thực hiện

Khai tên tổ chức cung ứng dịch vụ, quốc gia, số/mã tài khoản, chủ tài khoản, loại tiền tệ và cập nhật khi thay đổi.

Kỳ khai

Cần hiểu

Kinh doanh thường xuyên khai theo tháng; kinh doanh không thường xuyên khai theo từng lần phát sinh.

Căn cứ: Khoản 2 và khoản 5 Điều 40 [Nghị định số 252/2026/NĐ-CP](#).

Cần thực hiện

Thực hiện đúng kỳ, thời hạn; hoàn thành nghĩa vụ khi chấm dứt hoạt động.

Cá nhân không cư trú

Cần hiểu

Chịu thuế đối với thu nhập phát sinh tại Việt Nam; theo dõi riêng doanh thu theo ngành nghề.

Căn cứ: Điều 42 [Nghị định số 252/2026/NĐ-CP](#); [Nghị định số 253/2026/NĐ-CP](#).

Cần thực hiện

Lưu dữ liệu doanh thu, hợp đồng; áp dụng đúng phương pháp và thuế suất.

5. Chủ quản nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác và tổ chức có trách nhiệm khấu trừ, khai thay, nộp thay

01. Nhận diện người bán

Thu thập, kiểm tra, cập nhật và lưu giữ thông tin người bán; xử lý tài khoản không xác thực, giả mạo hoặc thông tin không thống nhất.

Căn cứ: [Luật số 122/2025/QH15](#); [Nghị định số 248/2026/NĐ-CP](#); Điều 43 [Nghị định số 252/2026/NĐ-CP](#).

02. Khấu trừ theo giao dịch

Xác định đúng giao dịch thuộc phạm vi; khấu trừ tại thời điểm xác nhận giao dịch thành công và chấp nhận thanh toán theo quy định của nền tảng.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 44 [Nghị định số 252/2026/NĐ-CP](#).

03. Thông báo và tránh trùng

Thông báo điện tử về giao dịch, doanh thu, số thuế đã khấu trừ; phối hợp tránh khấu trừ trùng giữa tổ chức Việt nam là bên mua và nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác.

Căn cứ: Điều 43 [Nghị định số 252/2026/NĐ-CP](#).

04. Hủy, đổi, trả, hoàn tiền

Hoàn trả số thuế đã khấu trừ, đồng thời điều chỉnh dữ liệu doanh thu, hóa đơn.

Căn cứ: Điều 44, Điều 46 [Nghị định số 252/2026/NĐ-CP](#); Điều 14 [Nghị định số 254/2026/NĐ-CP](#).

05. Cung cấp dữ liệu

Bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, đúng định dạng, đúng thời hạn và có khả năng đối chiếu theo người bán, đơn hàng, thanh toán, hóa đơn.

Căn cứ: [Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15](#); Điều 40 đến Điều 46 [Nghị định số 252/2026/NĐ-CP](#).





HƯỚNG DẪN THEO NHÓM NGHIỆP VỤ TRỌNG TÂM

1. Xác định đúng mô hình và vai trò của chủ thể

Quy định cần hiểu

Hoạt động thương mại điện tử không chỉ gồm nền tảng có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán. Cần phân biệt các loại hình nền tảng thương mại điện tử.

Người nộp thuế/chủ thể liên quan cần thực hiện

Lập sơ đồ mô hình kinh doanh; xác định chủ thể bán hàng, chủ quản nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác, tổ chức tín dụng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, đơn vị vận chuyển, bên lập hóa đơn và bên khấu trừ/nộp thay.

Căn cứ [Luật số 122/2025/QH15](#); [Nghị định số 248/2026/NĐ-CP](#); Điều 40 đến Điều 46 [Nghị định số 252/2026/NĐ-CP](#).

2. Chuẩn hóa đăng ký thuế và thông tin định danh

Quy định cần hiểu

Thông tin định danh phải thống nhất giữa hồ sơ thuế, gian hàng, tài khoản giao dịch, tài khoản nhận tiền và hóa đơn.

Người nộp thuế/chủ thể liên quan cần thực hiện

Rà soát tên, mã số thuế/số định danh, địa chỉ, ngành nghề, địa điểm kinh doanh, số điện thoại, email và tài khoản nhận thanh toán; cập nhật kịp thời khi thay đổi.

Căn cứ Điều 6 đến Điều 8 [Nghị định số 252/2026/NĐ-CP](#); [Thông tư số 90/2026/TT-BTC](#).

3. Tổng hợp doanh thu đa kênh

Quy định cần hiểu

Doanh thu của cùng một người nộp thuế được tổng hợp trên toàn bộ kênh; không xác định riêng ngưỡng thuế hoặc ngưỡng hóa đơn cho từng gian hàng.

Người nộp thuế/chủ thể liên quan cần thực hiện

Thiết lập mã chủ thể thống nhất; tổng hợp cửa hàng, website, nền tảng TMĐT, mạng xã hội, livestream, quảng cáo, affiliate và nền tảng TMĐT nước ngoài; không dùng nhiều tài khoản để chia tách doanh thu.

Căn cứ [Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15](#); [Nghị định số 68/2026/NĐ-CP](#) và văn bản sửa đổi, bổ sung.



⚠ Lưu ý: Không sử dụng nhiều gian hàng, tài khoản, ví điện tử hoặc tài khoản nhận tiền để chia tách doanh thu, che giấu chủ thể kinh doanh hoặc làm sai lệch nghĩa vụ thuế.

4. Đối chiếu doanh thu và số thuế đã thực hiện thay

Quy định cần hiểu

Người bán vẫn phải theo dõi phần doanh thu chưa được nền tảng TMĐT hoặc tổ chức Việt Nam bên mua hàng thực hiện khấu trừ, nộp thay thuế.

Người nộp thuế/chủ thể liên quan cần thực hiện

Đối chiếu doanh thu gộp, phí nền tảng, giảm giá, hoàn tiền, tiền thu hộ, số thuế đã khấu trừ, doanh thu còn phải tự khai và thông báo điện tử của nền tảng TMĐT.

Căn cứ Điều 43 đến Điều 46 [Nghị định số 252/2026/NĐ-CP](#).

5. Xác định thời điểm khấu trừ

Quy định cần hiểu

Đối với chủ quản nền tảng, thời điểm khấu trừ là thời điểm xác nhận giao dịch thành công và chấp nhận thanh toán theo quy định của nền tảng.

Người nộp thuế/chủ thể liên quan cần thực hiện

Lưu dấu thời gian xác nhận, mã giao dịch, trạng thái thanh toán, giá trị giao dịch và số thuế khấu trừ; đối chiếu với dữ liệu thanh toán.

Căn cứ Khoản 1 Điều 44 [Nghị định số 252/2026/NĐ-CP](#).

6. Xử lý giao dịch hủy, đổi, trả, hoàn tiền

Quy định cần hiểu

Việc điều chỉnh không chỉ dừng ở hoàn trả số thuế đã khấu trừ mà phải đồng bộ doanh thu, hóa đơn, phí nền tảng, vận chuyển và thanh toán.

Người nộp thuế/chủ thể liên quan cần thực hiện

Lưu mã đơn hàng, mã giao dịch, chứng từ hủy/đổi/trả, khoản hoàn tiền và chứng từ điều chỉnh; bảo đảm liên kết với giao dịch ban đầu.

Căn cứ Điều 44, Điều 46 [Nghị định số 252/2026/NĐ-CP](#); Điều 10 [Thông tư số 91/2026/TT-BTC](#).



7. Phân loại thu nhập đối với hoạt động nội dung số

Quy định cần hiểu

Không căn cứ riêng tên gọi KOL/KOC, streamer, affiliate hoặc freelancer; phải căn cứ bản chất hoạt động, hợp đồng, tính độc lập, đăng ký kinh doanh/thuế và quyền khai thác nội dung.

Người nộp thuế/chủ thể liên quan cần thực hiện

Tách doanh thu bán hàng, hoa hồng, quảng cáo, tài trợ, bản quyền, thù lao, tiền công, quà tặng và lợi ích bằng hiện vật.

Căn cứ

Điều 3, Điều 6, Điều 7, Điều 8 và Phụ lục [Nghị định số 253/2026/NĐ-CP](#); [Thông tư số 87/2026/TT-BTC](#).



Lưu ý: Khấu trừ 10% không phải là cách xử lý mặc định đối với mọi khoản thu nhập phát sinh trên nền tảng số; chỉ áp dụng khi khoản chi thuộc đúng nhóm tiền lương, tiền công, thù lao theo quy định.

8. Lập hóa đơn điện tử gắn với giao dịch nền tảng

Quy định cần hiểu

Hóa đơn phải phản ánh đúng người bán, địa điểm kinh doanh, hàng hóa/dịch vụ, giá trị và thời điểm; dữ liệu phải liên kết được với đơn hàng và thanh toán.

Người nộp thuế/chủ thể liên quan cần thực hiện

Chuẩn hóa danh mục hàng hóa/dịch vụ; xác định rõ người lập hóa đơn, trường hợp ủy nhiệm; quản lý giao dịch ngoài giờ, số lượng lớn, đối soát định kỳ và thu hộ/chỉ hộ.

Căn cứ

Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 10, [Nghị định số 254/2026/NĐ-CP](#).

9. Quản trị dữ liệu và lưu giữ hồ sơ

Quy định cần hiểu

Không chỉ lưu chứng từ thuế; cần quản lý toàn bộ vòng đời dữ liệu người bán, đơn hàng, thanh toán, vận chuyển, hóa đơn, khấu trừ, khiếu nại và hoàn trả.

Người nộp thuế/chủ thể liên quan cần thực hiện

Phân quyền truy cập, ghi nhật ký, sao lưu, bảo mật; lưu dữ liệu có cấu trúc và mã liên kết giao dịch; cung cấp đúng thẩm quyền, phạm vi và mục đích.

Căn cứ

Luật Quản lý thuế; [Luật số 122/2025/QH15](#); [Nghị định số 248/2026/NĐ-CP](#); pháp luật về dữ liệu cá nhân và an ninh mạng.

10. Tự rà soát rủi ro và khai bổ sung

Quy định cần hiểu

Dữ liệu được sử dụng để phân tích rủi ro, phát hiện doanh thu không kê khai, chênh lệch đơn hàng - thanh toán - hóa đơn và nhiều gian hàng cùng chủ sở hữu.

Người nộp thuế/chủ thể liên quan cần thực hiện

Tự đối chiếu định kỳ; giải trình chênh lệch; chủ động khai bổ sung trước khi cơ quan thuế kiểm tra, thanh tra hoặc áp dụng biện pháp quản lý rủi ro.

Căn cứ

[Luật Quản lý thuế 108/2025/QH15](#); [Nghị định 252/2026/NĐ-CP](#); [Thông tư 94/2026/TT-BTC](#).



CHECKLIST TUÂN THỦ DÀNH CHO NGƯỜI NỘP THUẾ

CHECKLIST TUÂN THỦ

STT	NỘI DUNG KIỂM TRA	
1	Đã xác định đúng loại hình người nộp thuế, tình trạng cư trú của cá nhân và mô hình kinh doanh.	☐
2	Đã lập danh mục đầy đủ cửa hàng, website, sàn TMĐT, ứng dụng, mạng xã hội, livestream và nền tảng phát sinh doanh thu.	☐
3	Đã thống nhất mã số thuế/số định danh, tên, địa chỉ, ngành nghề và thông tin liên hệ trên tất cả các hệ thống.	☐
4	Đã khai báo và cập nhật đầy đủ tài khoản ngân hàng, tài khoản thanh toán, ví điện tử hoặc hình thức nhận tiền theo trường hợp áp dụng.	☐
5	Đã xác định nền tảng nào có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán; nền tảng nào không có chức năng này.	☐
6	Đã xác định giao dịch nào được khấu trừ, khai thay, nộp thay và giao dịch nào phải trực tiếp khai, nộp.	☐
7	Đã đối chiếu doanh thu gộp, phí nền tảng, giảm giá, hoàn tiền, thu hộ và số thuế đã khấu trừ.	☐
8	Đã tổng hợp doanh thu toàn bộ kênh; không chia tách theo gian hàng, tài khoản, ví hoặc nền tảng.	☐
9	Đã phân loại riêng doanh thu bán hàng, hoa hồng, quảng cáo, tài trợ, bản quyền, thù lao, tiền công và lợi ích bằng hiện vật.	☐
10	Đã xác định đúng kỳ khai thuế, thời hạn nộp hồ sơ và thời hạn nộp thuế.	☐
11	Đã xác định trường hợp bắt buộc hoặc tự nguyện sử dụng hóa đơn điện tử.	☐
12	Đã thiết lập quy trình lập hóa đơn đúng thời điểm và tránh lập trùng giữa các kênh.	☐
13	Đã đồng bộ thông tin người bán, địa điểm kinh doanh, hàng hóa/dịch vụ giữa hệ thống bán hàng và hóa đơn.	☐
14	Đã thiết lập quy trình xử lý hóa đơn sai sót, điều chỉnh, thay thế và sự cố hệ thống.	☐
15	Đã thiết lập quy trình đồng bộ cho giao dịch hủy, đổi, trả và hoàn tiền.	☐
16	Đã lưu mã đơn hàng, mã giao dịch, trạng thái thanh toán và dữ liệu vận chuyển.	☐
17	Đã lưu hợp đồng, bảng đối soát, sao kê, chứng từ thanh toán, chứng từ khấu trừ và hóa đơn.	☐
18	Đã phân quyền truy cập, ghi nhật ký, sao lưu và bảo mật dữ liệu.	☐
19	Đã thực hiện đối chiếu định kỳ giữa đơn hàng - thanh toán - vận chuyển - hóa đơn - thuế.	☐
20	Đã chủ động khai bổ sung và chuẩn bị hồ sơ giải trình khi phát hiện chênh lệch hoặc sai sót.	☐



SAI SÓT THƯỜNG GẶP VÀ KHUYẾN NGHỊ TUÂN THỦ

SAI SÓT THƯỜNG GẶP VÀ KHUYẾN NGHỊ TUÂN THỦ

	Sai sót thường gặp	Rủi ro có thể phát sinh	Khuyến nghị
1	Chỉ theo dõi doanh thu của một sản hoặc một gian hàng.	Bỏ sót doanh thu, xác định sai ngưỡng và nghĩa vụ thuế/hóa đơn.	Tổng hợp theo cùng mã số thuế/số định danh trên toàn bộ kênh.
2	Cho rằng nền tảng đã khấu trừ thì không còn nghĩa vụ nào khác.	Bỏ sót phần doanh thu chưa được thực hiện khấu trừ, nộp thay hoặc phát sinh khấu trừ trùng.	Đối chiếu từng giao dịch và thông báo điện tử; tự khai phần còn lại.
3	Dùng nhiều tài khoản hoặc ví để nhận tiền.	Dữ liệu không thống nhất, khó đối chiếu và có thể bị nhận diện là chia tách doanh thu.	Chuẩn hóa thông tin chủ thể và tài khoản nhận tiền; lưu hồ sơ giải trình.
4	Phân loại mọi khoản thu của KOL/KOC là tiền lương, tiền công.	Áp dụng sai loại thu nhập, phương pháp tính và khấu trừ.	Căn cứ bản chất hợp đồng, tính độc lập, đăng ký kinh doanh/thuế và quyền khai thác nội dung.
5	Chỉ điều chỉnh tiền hoàn mà không điều chỉnh hóa đơn và doanh thu.	Chênh lệch dữ liệu giữa nền tảng, thanh toán, hóa đơn và hồ sơ thuế.	Xử lý đồng bộ và lưu liên kết với giao dịch ban đầu.
6	Lập hóa đơn theo kỳ đối soát nhưng không kiểm soát thời điểm quy định.	Lập hóa đơn sai thời điểm hoặc bỏ sót giao dịch.	Phân loại giao dịch và áp dụng đúng Căn cứ Điều 9 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP .
7	Thông tin đăng ký thuế khác với gian hàng hoặc hóa đơn.	Không xác định được chủ thể, gây vướng mắc khấu trừ, hóa đơn và cung cấp dữ liệu.	Rà soát, cập nhật thống nhất theo Căn cứ Điều 6 đến Điều 8 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP .
8	Không lưu dữ liệu chi tiết giao dịch.	Không có căn cứ đối chiếu, giải trình khi cơ quan thuế yêu cầu.	Lưu dữ liệu có cấu trúc, mã liên kết và nhật ký thay đổi.
9	Chỉ rà soát khi cơ quan thuế yêu cầu.	Không kịp phát hiện sai sót và khai bổ sung.	Thiết lập đối soát định kỳ theo tháng/quý phù hợp quy mô hoạt động.



THÔNG ĐIỆP TUÂN THỦ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN



Kinh doanh trên môi trường số, trên sàn thương mại điện tử hoặc đồng thời qua nhiều kênh vẫn phải thực hiện nghĩa vụ thuế và hóa đơn theo quy định. Người nộp thuế cần quản lý thống nhất doanh thu, thông tin định danh, dữ liệu thanh toán và hóa đơn; phân định rõ giao dịch đã được nền tảng khấu trừ, khai thay, nộp thay với giao dịch phải trực tiếp thực hiện; chủ động điều chỉnh, khai bổ sung khi phát hiện sai sót.

Cơ quan thuế tiếp tục đẩy mạnh hỗ trợ, ứng dụng dữ liệu và giao dịch điện tử, tạo thuận lợi cho người nộp thuế tuân thủ đúng pháp luật; đồng thời tăng cường quản lý rủi ro, bảo đảm công bằng, minh bạch giữa các mô hình và kênh kinh doanh.

Các nguyên tắc người nộp thuế cần ghi nhớ:

- Xác định đúng chủ thể và bản chất khoản thu.
- Quản lý thống nhất doanh thu và dữ liệu trên toàn bộ kênh.
- Đối chiếu thường xuyên, lưu đủ hồ sơ và chủ động khai bổ sung khi phát hiện sai sót.

“

Kinh doanh trên môi trường số hoặc đồng thời qua nhiều kênh không làm thay đổi bản chất nghĩa vụ thuế. Người nộp thuế cần quản lý thống nhất thông tin định danh, doanh thu, giao dịch, hóa đơn và số thuế đã được khấu trừ, khai thay, nộp thay; chủ động rà soát, khai bổ sung khi phát hiện sai sót.

”



PHỤ LỤC - BẢNG TRA CỨU NHANH CĂN CỨ PHÁP LÝ

Nội dung tra cứu	Điều khoản trọng tâm
Đăng ký thuế, thông tin định danh	Điều 6 đến Điều 8 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP ; Thông tư số 90/2026/TT-BTC .
Nhà cung cấp nước ngoài	Điều 40, Điều 41 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP .
Cá nhân không cư trú trên nền tảng	Điều 42 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP .
Khấu trừ, khai thay, nộp thay	Điều 43 đến Điều 46 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP .
Người nộp thuế, cư trú và thu nhập từ kinh doanh	Điều 3, Điều 6, Điều 7 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP .
Phân biệt kinh doanh với tiền lương, tiền công	Điều 8 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP .
Ngành nghề và thuế suất	Phụ lục Nghị định số 253/2026/NĐ-CP ; Thông tư số 87/2026/TT-BTC .
Đối tượng sử dụng hóa đơn điện tử	Điều 6, Điều 7 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP .
Thời điểm lập hóa đơn	Điều 9 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP .
Nội dung hóa đơn	Điều 10 và Phụ lục Nghị định số 254/2026/NĐ-CP .
Điều chỉnh, thay thế, sự cố hóa đơn	Điều 14, Nghị định số 254/2026/NĐ-CP và Điều 10, Thông tư số 91/2026/TT-BTC .
Khung pháp lý thương mại điện tử	Luật số 122/2025/QH15 ; Nghị định số 248/2026/NĐ-CP .
Quản lý tuân thủ và rủi ro	Thông tư số 94/2026/TT-BTC .

PHỤ LỤC - INFOGRAPHIC

1.



BÁN HÀNG ĐA KÊNH ĐỪNG BỎ SÓT DOANH THU VÀ NGHĨA VỤ THUẾ

6 nội dung khi kinh doanh trên nhiều nền tảng cần kiểm tra

01 XÁC ĐỊNH ĐÚNG CHỦ THỂ KINH DOANH

Xác định rõ cá nhân kinh doanh, hộ kinh doanh hoặc doanh nghiệp đúng tên và thực hiện nghĩa vụ thuế.



- CHỦ THỂ KINH DOANH
 - CÁ NHÂN KINH DOANH
 - HỘ KINH DOANH
 - DOANH NGHIỆP



02 LIỆT KÊ ĐẦY ĐỦ CÁC KÊNH BÁN HÀNG

Bao gồm cửa hàng, website, mạng xã hội, sàn thương mại điện tử, ứng dụng giao hàng và các kênh bán hàng khác.



- CỬA HÀNG
- WEBSITE
- MẠNG XÃ HỘI
- SÀN TMĐT
- ỨNG DỤNG GIAO HÀNG
- KÊNH KHÁC

03 TỔNG HỢP GIAO DỊCH VÀ DOANH THU

Theo dõi, tổng hợp đầy đủ giao dịch và doanh thu phát sinh trên từng kênh theo quy định (doanh thu không phân biệt đã thu tiền hay chưa).



04 KIỂM TRA CÁC KHOẢN THUẾ ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ

Rà soát khoản thuế đã được khấu trừ, khai thay hoặc nộp thay để tránh bỏ sót hoặc ghi nhận trùng nghĩa vụ thuế.



- THUẾ ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ
 - KHAU TRỪ THUẾ
 - KHAI THAY
 - NỘP THAY

05 LẬP HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ ĐÚNG QUY ĐỊNH

Lập hóa đơn đúng đối tượng, đúng nội dung và đúng thời điểm phát sinh giao dịch.



06 ĐỐI CHIẾU DỮ LIỆU TRƯỚC KHI KHAI THUẾ

Đối chiếu thống nhất dữ liệu giữa:



```
graph LR; A[ĐƠN HÀNG] --> B[THANH TOÁN]; B --> C[HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ]; C --> D[HỒ SƠ KHAI THUẾ]
```





LƯU Ý

Thực hiện đầy đủ các nội dung trên giúp doanh nghiệp, hộ kinh doanh đúng quy định, minh bạch doanh thu, giảm rủi ro và tránh bị xử phạt.

ĐÚNG QUY ĐỊNH – MINH BẠCH – AN TÂM KINH DOANH

- Tuân thủ pháp luật
- Minh bạch doanh thu
- Giảm rủi ro xử phạt
- Phát triển bền vững



01 NGƯỜI BÁN

Chủ động thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với hoạt động kinh doanh

- ✓ Đăng ký & cập nhật thông tin thuế
- ✓ Cung cấp đúng thông tin định danh
- ✓ Theo dõi doanh thu trên tất cả kênh bán
- ✓ Đối chiếu thuế đã được khấu trừ, kê khai hoặc nộp thay
- ✓ Thực hiện kê khai, nộp các nghĩa vụ còn lại (nếu có)
- ✓ Lập & lưu trữ hóa đơn, chứng từ



02 SÀN TMĐT, NỀN TẢNG

Thực hiện các trách nhiệm theo quy định đối với người bán

- ✓ Thu thập & cập nhật thông tin người bán
- ✓ Khấu trừ, kê khai & nộp thuế thay (khi thuộc trách nhiệm)
- ✓ Cung cấp dữ liệu cho Cơ quan Thuế
- ✓ Hỗ trợ người bán đối chiếu dữ liệu
- ✓ Điều chỉnh sai sót theo quy định

03 CƠ QUAN THUẾ

Quản lý, hỗ trợ và giám sát việc thực hiện nghĩa vụ thuế trên môi trường TMĐT

- ✓ Hướng dẫn, hỗ trợ người nộp thuế
- ✓ Tiếp nhận & quản lý dữ liệu
- ✓ Quản lý nghĩa vụ thuế
- ✓ Bảo mật thông tin
- ✓ Kiểm tra & xử lý vi phạm



LƯU Ý

Sàn TMĐT chỉ thực hiện các trách nhiệm trong phạm vi pháp luật quy định. Người bán vẫn cần chủ động theo dõi doanh thu, đối chiếu số thuế đã được khấu trừ hoặc nộp thay và hoàn thành các nghĩa vụ thuế còn lại (nếu có)



CỤC THUẾ
BỘ TÀI CHÍNH
www.gdt.gov.vn

MỘT GIAO DỊCH BÁN HÀNG TRỰC TUYẾN - KHI NÀO PHẢI LẬP HÓA ĐƠN?

6 bước lập hóa đơn điện tử đúng quy định

01



Phát sinh giao dịch

Người mua đặt hàng hoặc phát sinh giao dịch mua bán trên website, sàn TMĐT hoặc các nền tảng trực tuyến



02



Xác định thời điểm lập hóa đơn

Xác định đúng thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hàng hóa hoặc hoàn thành cung cấp dịch vụ theo quy định



03



Lập hóa đơn điện tử

Lập hóa đơn điện tử với đầy đủ thông tin theo quy định về người bán, người mua, hàng hóa và giá trị giao dịch



04



Gửi hóa đơn cho người mua

Gửi hoặc cung cấp hóa đơn điện tử để người mua có thể nhận hoặc tra cứu theo quy định



05



Chuyển dữ liệu đến Cơ quan Thuế

Chuyển dữ liệu hóa đơn đến Cơ quan Thuế theo phương thức và thời hạn quy định



06



Lưu trữ & xử lý hóa đơn

Lưu trữ hóa đơn, đối chiếu dữ liệu và xử lý đúng quy định khi phát sinh hủy, điều chỉnh hoặc trả hàng



LƯU Ý



Thời điểm lập hóa đơn **không phụ thuộc vào việc đã thu tiền hay chưa** mà căn cứ vào thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hàng hóa hoặc hoàn thành cung cấp dịch vụ theo quy định.



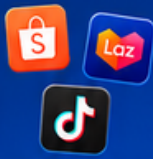
Không gộp nhiều giao dịch để lập một hóa đơn, trừ trường hợp được pháp luật quy định.



CỤC THUẾ

08

SAI SÓT THƯỜNG GẶP KHI BÁN HÀNG ĐA KÊNH





01 **Bỏ sót doanh thu của một số kênh**

Chỉ tổng hợp doanh thu từ một số kênh, bỏ sót doanh thu trên sàn TMDT hoặc các nền tảng đã khấu trừ, kê khai & nộp thuế thay (nếu có)



02 **Sử dụng thông tin định danh không thống nhất**

Mỗi kênh sử dụng một thông tin đăng ký (tên, mã số thuế,...) khác nhau, gây khó khăn khi đối chiếu dữ liệu

TÊN A – MST: 1234567890

CÔNG TY A – MST: 9876543210

HỘ KINH DOANH A
MST: 5556667778



03 **Nhầm số tiền thực nhận với doanh thu tính thuế**

Lấy số tiền thực nhận sau khi trừ phí, chiết khấu của nền tảng thay cho doanh thu làm căn cứ xác định nghĩa vụ thuế

Doanh thu:	10.000.000đ
Phí nền tảng (-):	1.500.000đ
Chiết khấu (-):	500.000đ
Thực nhận:	8.000.000đ

(X Không phải doanh thu tính thuế)



04 **Không đối chiếu thuế đã được khấu trừ**

Không kiểm tra số thuế đã được sản hoặc nền tảng khấu trừ, khai thay hoặc nộp thay (nếu thuộc trường hợp áp dụng)



05 **Lập hóa đơn sai thời điểm**

Lập hóa đơn theo thời điểm thanh toán thay vì thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hàng hóa hoặc hoàn thành cung cấp dịch vụ theo quy định

SAI	ĐÚNG
Thời điểm thanh toán	Thời điểm chuyển giao hoặc hoàn thành cung cấp dịch vụ



06 **Không xử lý hóa đơn khi hủy, hoàn, trả hàng**

Không điều chỉnh hoặc xử lý hóa đơn khi phát sinh hủy đơn, hoàn tiền hoặc trả hàng



07 **Dữ liệu đơn hàng, hóa đơn và hồ sơ khai thuế không khớp**

Số liệu giữa đơn hàng, doanh thu, hóa đơn điện tử và hồ sơ khai thuế không khớp nhau


ĐƠN HÀNG

≠


HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

≠


HỒ SƠ KHAI THUẾ

08 **Không lưu trữ hồ sơ, hóa đơn, chứng từ**

Không lưu đầy đủ chứng từ đối soát, sao kê thanh toán và dữ liệu giao dịch để phục vụ đối chiếu hoặc giải trình khi cần





ĐỐI CHIẾU THƯỜNG XUYÊN



GHI NHẬN CHÍNH XÁC



LƯU TRỮ ĐẦY ĐỦ



TUÂN THỦ QUY ĐỊNH THUẾ

CHỦ ĐỘNG PHÒNG NGỪA SAI SÓT, AN TÂM TUÂN THỦ QUY ĐỊNH THUẾ KHI BÁN HÀNG ĐA KÊNH

5.

CỤC THUẾ
CỤC THUẾ - BỘ TÀI CHÍNH

CÁ NHÂN LÀM DỊCH VỤ, FREELANCER, AFFILIATE, KOL/KOC... CẦN LƯU Ý QUY ĐỊNH MỚI VỀ THUẾ TNCN

Theo nghị định **253/2026/NĐ-CP** có hiệu lực từ **01/07/2026** một trong những nội dung đáng chú ý là quy định về việc xác định bản chất thu nhập của cá nhân để áp dụng cách tính thuế phù hợp.

1 ĐIỂM MỚI CẦN LƯU Ý

Nếu cá nhân cung cấp dịch vụ nhưng không đăng ký kinh doanh hoặc không đăng ký thuế theo hoạt động kinh doanh, khoản thu nhập nhận được có thể được cơ quan thuế xác định là **thu nhập từ tiền lương, tiền công** theo điểm c khoản 2 Điều 8 Nghị định 253/2026/NĐ-CP, tùy thuộc vào bản chất của giao dịch.

! Khi đó, thu nhập có thể phải áp dụng biểu thuế lũy tiến từng phần với bậc cao nhất là **35%**

2 MỨC TÍNH THUẾ CÓ THỂ KHÁC NHAU

Nếu được xác định là cá nhân kinh doanh dịch vụ

THUẾ 7%
5% VAT + 2% TNCN

Thuế được tính theo công thức:
 $5\% \text{ VAT} + 2\% \text{ TNCN} = 7\%$

VS

Nếu được xác định là thu nhập từ tiền lương, tiền công

BIỂU THUẾ LŨY TIẾN TỪNG PHẦN

CAO NHẤT 35%

✓ Áp dụng biểu thuế lũy tiến từng phần
→ Mức thuế suất cao nhất có thể lên tới 35% (nếu thuộc bậc thuế tương ứng).

3

Khoản khấu trừ **10% tại nguồn** không đồng nghĩa với số thuế phải nộp cuối cùng.

Khi quyết toán thuế, cơ quan thuế sẽ xác định nghĩa vụ thuế dựa trên bản chất giao dịch, hồ sơ và quy định hiện hành.

Nếu thuộc diện phải khấu trừ theo Điều 50 Nghị định 253/2026/NĐ-CP thì tổ chức chi trả vẫn thực hiện khấu trừ theo quy định trước khi thanh toán.

LƯU Ý

- ✓ Đăng ký hộ kinh doanh hoặc đăng ký thuế khi hoạt động kinh doanh độc lập.
- ✓ Chuẩn bị đầy đủ hợp đồng, chứng từ, hồ sơ chứng minh bản chất giao dịch.
- ✓ Không nhầm lẫn giữa 10% khấu trừ tại nguồn và nghĩa vụ thuế sau quyết toán.

CHẤP HÀNH ĐÚNG - KÊ KHAI CHÍNH XÁC - NỘP THUẾ ĐẦY ĐỦ
LÀ TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN LỢI CỦA MỖI CÁ NHÂN.

PHỤ LỤC - CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

Câu 1: Em đang bán online trên sàn Shopee, Grab, Be. Các sàn đã khấu trừ thuế của em thì năm 2026 em có cần khai báo doanh thu không?

Căn cứ khoản 1 Điều 8 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 141/2026/NĐ-CP), trường hợp bạn bán hàng qua Shopee, Grab, Be và đã được nền tảng khấu trừ, nộp thuế thay thì không phải khai, nộp lại số thuế đối với các giao dịch đã được thực hiện thay. Tuy nhiên, bạn vẫn phải tổng hợp doanh thu thực tế phát sinh trong năm để xác định nghĩa vụ thông báo doanh thu hoặc quyết toán thuế, cụ thể như sau:

+ Nếu tổng doanh thu thực tế trong năm từ 01 tỷ đồng trở xuống, bạn thông báo doanh thu thực tế với cơ quan thuế chậm nhất ngày 31 tháng 01 của năm dương lịch tiếp theo. Nếu số thuế nền tảng đã khấu trừ, nộp thay lớn hơn số phải nộp, bạn được đề nghị hoàn thuế theo quy định; hồ sơ sử dụng mẫu số 01/TKN-CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 89/2026/TT-BTC.

+ Nếu tổng doanh thu năm trên 03 tỷ đồng, hoặc trên 01 tỷ đồng đến 03 tỷ đồng nhưng bạn lựa chọn phương pháp tính thuế TNCN theo thu nhập tính thuế nhân (x) thuế suất, bạn phải tổng hợp doanh thu và khai quyết toán thuế TNCN theo năm. Số thuế đã được nền tảng khấu trừ, nộp thay được trừ khi xác định số thuế còn phải nộp; nếu nộp thừa thì được đề nghị hoàn theo quy định. Hồ sơ quyết toán sử dụng mẫu số 02/QT-TNCN-CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 89/2026/TT-BTC.

Câu 2: Tôi là hộ kinh doanh bán trên sàn thương mại điện tử. Tôi muốn hỏi là tôi có doanh thu năm trên 3 tỷ và dưới 50 tỷ. Hiện tại sàn đang kê khai và nộp thuế thay cho tôi. Tôi tìm hiểu thì được biết nếu tôi lựa chọn phương pháp nộp thuế theo lợi nhuận thì mới phải quyết toán thuế (lợi nhuận x 17%)

Vậy tôi xin hỏi là cuối năm tôi có bắt buộc phải quyết toán thuế để nộp thuế thu nhập cá nhân là 17% trên lợi nhuận không? Hay tôi lựa chọn đóng thuế theo thuế suất 1.5% (1% thuế GTGT và 0.5% thuế TNCN) doanh thu trên sàn là được?

Theo Điều 43 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP, đối với giao dịch thuộc phạm vi nền tảng khấu trừ, khai thay, nộp thay, số thuế GTGT và TNCN được xác định theo tỷ lệ phần trăm (%) trên doanh thu của từng giao dịch. Việc nền tảng khấu trừ theo giao dịch là cơ chế tạm thực hiện nghĩa vụ thuế và không làm thay đổi phương pháp tính thuế TNCN phải áp dụng khi xác định nghĩa vụ cả năm.

Theo khoản 5 Điều 4 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 141/2026/NĐ-CP), nếu doanh thu năm của bạn trên 03 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng thì bạn thuộc trường hợp bắt buộc áp dụng phương pháp tính thuế TNCN theo thu nhập tính thuế nhân (x) thuế suất 17% và phải khai quyết toán thuế TNCN theo năm. Số thuế TNCN nền tảng đã khấu trừ, nộp thay được trừ khi xác định số thuế TNCN phải nộp theo quyết toán.

Câu 3: Tôi kinh doanh trên sàn thương mại điện tử. Doanh thu 6 tháng đầu năm 2026 trên Shopee của tôi là 2,5 tỷ đồng. Tuy nhiên, tôi chỉ bán trên sàn nên chưa đủ để kê khai theo phương pháp khấu trừ (doanh thu - chi phí) x 17%. Tôi có thể chọn kê khai đóng thuế như sàn đã đóng là doanh thu x 1,5% được không?

Việc doanh thu 6 tháng đầu năm 2026 của bạn là 2,5 tỷ đồng chưa đủ để kết luận phương pháp tính thuế TNCN của cả năm. Trường hợp sàn TMĐT đã khấu trừ, nộp thay thuế GTGT và thuế TNCN của bạn thì bạn không phải kê khai, nộp thuế GTGT, TNCN tháng/quý đối với các hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử đã khấu trừ, nộp thuế thay.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 141/2026/NĐ-CP) thì nếu tổng doanh thu năm trên 03 tỷ đồng thì phải tính thuế thu nhập cá nhân theo phương pháp thu nhập tính thuế nhân (x) thuế suất; nếu tổng doanh thu trên 01 tỷ đồng đến 03 tỷ đồng thì được lựa chọn phương pháp tính theo thuế suất nhân (x) doanh thu hoặc phương pháp thu nhập tính thuế nhân (x) thuế suất. Số thuế TNCN đã được chủ quản nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khấu trừ, nộp thay được trừ khi xác định số thuế thu nhập cá nhân phải nộp.

Câu 4: Tôi có doanh thu 3 tỷ 1 năm nhưng chỉ kinh doanh trên sàn Shopee và Tiktok. Vì sàn đã khấu trừ thuế và tôi không phải kê khai. Tôi muốn biết cuối năm có phải quyết toán và kê khai không? Vì tôi đọc thông tin là được lựa chọn. Tôi đang hiểu lựa chọn là có thể lựa chọn có hoặc không.

Từ năm 2026, căn cứ khoản 3 Điều 11 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 141/2026/NĐ-CP) thì trường hợp bạn chỉ có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số nếu có doanh thu năm tổng hợp trên 03 tỷ đồng thì cuối năm bạn thực hiện tổng hợp doanh thu để khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo năm theo mẫu số 02/QTT-TNCN-CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 89/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ Tài chính. Số thuế thu nhập cá nhân đã được chủ quản nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khấu trừ, nộp thay được trừ khi xác định số thuế thu nhập cá nhân phải nộp.

Câu 5: Tôi chỉ bán hàng trên Shopee, doanh thu trên 3 tỷ đồng/ năm. Tôi có bắt buộc phải xuất hoá đơn điện tử từ máy tính tiền liên thông với hoá đơn giá trị gia tăng không? Việc xuất hóa đơn như vậy có ảnh hưởng gì đến việc đã đóng thuế không? Do thuế đã được sàn tạm thu 1.5% trên doanh thu rồi.

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 141/2026/NĐ-CP) và Điều 6 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP thì hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu trên 1 tỷ đồng phải áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế. Trường hợp bạn đã áp dụng hóa đơn điện tử từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu hóa đơn điện tử tới cơ quan thuế thì không phải sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng. Việc xuất hóa đơn là để ghi nhận doanh thu bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ không làm phát sinh thêm nghĩa vụ thuế. Số thuế thu nhập cá nhân đã được chủ quản nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khấu trừ, nộp thay được trừ khi xác định số thuế thu nhập cá nhân phải nộp.

Câu 6: Tôi bán trên sàn thương mại điện tử Shoppe, khi có đơn khách hoàn về của sàn TMĐT bị hư hỏng, bên sàn TMĐT đền tiền cho shop không cần trả lại hàng cho khách, nhưng đơn này đã lập hoá đơn rồi thì tôi cần xử lý như thế nào?

Trường hợp HKD, CNKD bán hàng trên sàn thương mại điện tử như Shopee đã lập hóa đơn cho đơn hàng, nhưng sau đó khách trả hàng do hàng hóa bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển và sàn thương mại điện tử bồi thường tiền cho shop, không yêu cầu trả lại hàng cho khách, thì đơn hàng này được xác định là giao dịch bán hàng không thành công. Do đó, hộ kinh doanh thực hiện lập hóa đơn điện tử điều chỉnh giảm toàn bộ giá trị của hóa đơn đã lập.

Trường hợp HKD, CNKD áp dụng phương pháp tính thuế TNCN theo doanh thu, thì HKD, CNKD cần lưu giữ chứng từ, thông tin hàng hỏng từ sàn để phục vụ việc đối chiếu, giải trình khi cần thiết. Trường hợp HKD, CNKD áp dụng phương pháp tính thuế TNCN theo thu nhập, thì chỉ chi phí được trừ theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP mới được ghi nhận vào chi phí và HKD, CNKD cần lưu giữ chứng từ, thông tin hàng hỏng từ sàn để phục vụ việc đối chiếu, giải trình khi cần thiết.

Câu 7: Trường hợp xuất hóa đơn, trong đó có bao gồm phí vận chuyển, phí này là phí do khách chịu, công nợ của Hộ kinh doanh với bên vận chuyển sẽ được cân trừ với COD. Vậy khi xuất hóa đơn, HKD có phải xuất bao gồm phí vận chuyển không ạ? Còn phí vận chuyển lúc này nếu ko xuất hóa đơn thì là 1 khoản thu hộ đúng ko ạ. Nhờ Anh/ Chị hướng dẫn giúp!

Đối với HKD, CNKD bán hàng, khi lập hóa đơn điện tử cần căn cứ vào bản chất khoản thu.

- Trường hợp HKD, CNKD trực tiếp thu tiền vận chuyển của khách như một phần của giao dịch bán hàng, thì khi lập hóa đơn cần ghi cả tiền hàng và tiền vận chuyển trên hóa đơn.
- Trường hợp phí vận chuyển là khoản thu hộ cho đơn vị vận chuyển (ví dụ đơn vị vận chuyển giao hàng và thu tiền COD, sau đó cân trừ lại), thì khoản phí vận chuyển này không phải doanh thu của HKD, CNKD. Khi đó đơn vị vận chuyển sẽ xuất hóa đơn dịch vụ vận chuyển theo quy định, còn HKD, CNKD không phải lập hóa đơn cho khoản phí thu hộ này. Để tránh nhầm lẫn, HKD, CNKD nên thể hiện rõ trên đơn hàng hoặc chứng từ rằng đây là khoản phí vận chuyển thu hộ đơn vị vận chuyển, còn hóa đơn bán hàng chỉ thể hiện giá trị hàng hóa, dịch vụ do HKD, CNKD cung cấp.

Câu 8: Tôi bán hàng online chỉ qua kênh Facebook, đã có mã số thuế (những năm trước đã đóng thuế kê khai theo từng tháng). Doanh thu dự kiến năm 2026 sẽ trên 1 tỷ dưới 3 tỷ yêu cầu phải sử dụng hoá đơn điện tử, cho hỏi làm thế nào để việc sử dụng hoá đơn điện tử cho đúng luật ạ? Hàng hoá bán là quần áo, giày dép, đồ chơi,... khi có đơn khách đặt tôi mới mua lại của người khác không có hoá đơn đầu vào thì có được sử dụng hoá đơn điện tử để xuất ra không?

Trường hợp bạn có doanh thu dự kiến năm 2026 trên 01 tỷ thì thuộc đối tượng sử dụng hóa đơn điện tử theo khoản 5 Điều 8 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 141/2026/NĐ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ). Bạn đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử theo Mẫu 01/ĐKTĐ-HĐĐT theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 và gửi cơ quan thuế để đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử qua các tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử. Trường hợp của bạn không có hóa đơn đầu vào và có doanh thu trên 01 tỷ đồng đến 03 tỷ đồng có thể lựa chọn phương pháp tính thuế theo thuế suất nhân với doanh thu và ghi chép sổ sách theo quy định tại Thông tư số 152/2025/TT-BTC.

Câu 9: Tôi bán hàng ăn uống trên sàn TMĐT và truyền thống. Trên app doanh thu của em >01 tỷ và truyền thống dưới 01 tỷ. Tổng doanh thu của cả 2 chưa đến 03 tỷ. App đã đóng thuế thay và có hoá đơn điện tử vậy thì bán tại chỗ có cần xuất hoá đơn không? Không xuất thì có bị xử phạt không?

Theo Nghị định 68/2026/NĐ-CP, doanh thu của HKD, CNKD được xác định là tổng doanh thu từ tất cả các kênh (bao gồm sàn TMĐT và bán trực tiếp). Trường hợp bán trên sàn thì sàn đã khấu trừ, nộp thuế thay. Theo quy định của Luật Quản lý thuế thì khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ người bán phải lập và giao hóa đơn cho người mua. Trường hợp doanh thu năm trên 1 tỷ thì HKD, CNKD đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử với cơ quan thuế sau 30 ngày kể từ thời điểm doanh thu lũy kế năm vượt 1 tỷ.

Sau khi bạn đã đăng ký sử dụng hóa đơn mà bạn không xuất hóa đơn hoặc xuất hóa đơn không đúng thời điểm khi bán hàng hóa thì bạn sẽ bị xử phạt về hành vi không xuất hóa đơn hoặc xử phạt về hành vi xuất hóa đơn không đúng thời điểm quy định tại Điều 24 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 310/2025/NĐ-CP)

Câu 10: Hiện tôi đang kinh doanh trên sàn TMĐT Shopee và Tiktok, các sàn TMĐT đều che thông tin khách hàng thì hộ/cá nhân kinh doanh như tôi phải xuất hóa đơn như thế nào khi không có thông tin khách hàng ạ. Tôi bán lẻ các phụ kiện nhỏ lẻ, giá trị thấp 20-30 nghìn mỗi ngày có khoảng 700-800 đơn hàng, thì tôi phải xuất hóa đơn riêng lẻ từng đơn hay có thể xuất hóa đơn chung cho các đơn hàng trong ngày đó không ạ?

Tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định quyền của người bán hàng hóa là được yêu cầu chủ quản nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số cung cấp thông tin người mua, thông tin liên quan đến giao dịch, thời điểm giao hàng và xác nhận trạng thái hoàn tất đơn hàng trên hệ thống để người bán lập hóa đơn điện tử theo quy định đối với trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ qua nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số. Tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số phải cung cấp thông tin người mua, thông tin liên quan đến giao dịch, thời điểm giao hàng và xác nhận trạng thái hoàn tất đơn hàng trên hệ thống để người bán lập hóa đơn điện tử theo quy định đối với trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ qua nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số. Do đó, bạn có thể yêu cầu chủ quản nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số cung cấp thông tin người mua để lập hóa đơn.

Theo quy định tại Điều 26 Luật Quản lý số 108/2025/QH15 thuế thì người bán phải lập hóa đơn điện tử giao cho người mua khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ. Do đó, bạn sẽ lập hóa đơn cho từng người mua.

Câu 11: Tôi là hộ kinh doanh cá thể mới đăng ký hoạt động trong lĩnh vực tiếp thị liên kết (Affiliate Marketing). Hiện tại tôi hợp tác với các công ty và nền tảng ở nước ngoài, nhận hoa hồng từ việc giới thiệu sản phẩm/dịch vụ. Khoản hoa hồng này được thanh toán từ nước ngoài về cho tôi thông qua chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng tại Việt Nam. Tôi xin được hỏi một số vấn đề liên quan đến việc ghi nhận doanh thu và xuất hóa đơn như sau: 1. Thời điểm ghi nhận doanh thu của hộ kinh doanh được xác định khi nào? 2. Trong trường hợp cần xuất hóa đơn, thời điểm xuất hóa đơn được xác định khi nào?

- **Thời điểm ghi nhận doanh thu:** Theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP, thời điểm xác định doanh thu đối với hoạt động bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng hàng hóa cho người mua; đối với hoạt động cung ứng dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc hoàn thành từng phần việc cung ứng dịch vụ cho người mua.

- **Thời điểm lập hóa đơn:** Theo quy định tại Nghị định số 254/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 thì:

+ Thời điểm lập hóa đơn đối với bán hàng hóa (bao gồm cả bán, chuyển nhượng tài sản công và bán hàng dự trữ quốc gia) là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

+ Thời điểm lập hóa đơn đối với cung cấp dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ (bao gồm cả cung cấp dịch vụ cho tổ chức, cá nhân nước ngoài) không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường hợp người cung cấp dịch vụ có thu tiền trước hoặc trong khi cung cấp dịch vụ thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thu tiền (không bao gồm trường hợp thu tiền đặt cọc theo quy định Bộ luật Dân sự để đảm bảo thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ).

Câu 12: Tôi bán hàng online, tôi phải lập hóa đơn khi đem hàng đi gửi, hay là lúc khách hàng thanh toán?

Theo quy định tại Nghị định số 254/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 thì: Thời điểm lập hóa đơn đối với bán hàng hóa (bao gồm cả bán, chuyển nhượng tài sản công và bán hàng dự trữ quốc gia) là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền: do đó thời điểm lập hóa đơn là lúc có xác nhận giao hàng thành công (thời điểm khách nhận hàng).

Câu 13: Hiện tại hộ kinh doanh của tôi chỉ kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử (Shopee, TikTok Shop) và không phát sinh doanh thu ngoài sàn. Các sàn thương mại điện tử đã thực hiện kê khai và nộp thuế thay theo quy định. Theo dự kiến, doanh thu năm 2026 của hộ kinh doanh dưới 3 tỷ đồng. Tôi có một thắc mắc mong được cơ quan thuế hướng dẫn: Trong trường hợp tại thời điểm dự kiến đầu năm 2026 doanh thu dưới 3 tỷ đồng, nhưng đến cuối năm 2026 tổng doanh thu thực tế lại vượt mức 3 tỷ đồng, thì: 1. Hộ kinh doanh của tôi sẽ được tiếp tục áp dụng phương thức thuế hiện tại cho hết năm 2026 hay sẽ phải chuyển sang phương thức kê khai thuế theo Doanh thu - Chi phí ngay trong năm? 2. Nếu phải chuyển phương thức tính thuế, thì việc chuyển đổi sẽ được áp dụng từ thời điểm nào?

Căn cứ Điều 4 Nghị định 68/2026/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 141/2026/NĐ-CP), trường hợp HKD, CNKD có doanh thu năm trên 1 tỷ đồng đến 03 tỷ đồng đang áp dụng phương pháp tính thuế thu nhập cá nhân theo thuế suất nhân (x) doanh thu tính thuế, nếu hết năm xác định doanh thu thực tế năm trên 03 tỷ đồng thì từ năm tiếp theo phải chuyển sang áp dụng phương pháp tính thuế thu nhập cá nhân theo thu nhập tính thuế nhân (x) thuế suất.

Câu 14: Tôi hiện tại đang làm Affiliate Marketing Global và đã đăng ký kinh doanh. Doanh thu của tôi mỗi năm thì vượt trên 3 tỷ năm. Như vậy có bắt buộc phải có kế toán làm như doanh nghiệp nhỏ để đóng 17% trên lãi không?

Trường hợp cá nhân/hộ kinh doanh hoạt động affiliate marketing (tiếp thị liên kết) và có doanh thu trên 3 tỷ đồng/năm thì vẫn thuộc diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định chung. Trường hợp cá nhân/hộ kinh doanh có doanh thu trên 3 tỷ đồng/năm thì phải áp dụng phương pháp tính thuế theo thu nhập tính thuế, tức là (doanh thu trừ chi phí) $\times$ thuế suất 17%. Do đó, người kinh doanh cần thực hiện ghi chép, lưu giữ chứng từ để xác định doanh thu, chi phí phục vụ việc kê khai và quyết toán thuế theo quy định.

Câu 15: Hộ kinh doanh online có bắt buộc phải lập tài khoản hộ kinh doanh không hay có thể dùng 1 tài khoản cá nhân cho việc nhận tiền từ việc kinh doanh?

Hộ kinh doanh có thể sử dụng nhiều tài khoản ngân hàng hoặc ví điện tử để nhận tiền từ các kênh bán hàng khác nhau; quy định pháp luật không bắt buộc chỉ sử dụng một tài khoản duy nhất.

Tuy nhiên, hộ kinh doanh có trách nhiệm thông báo với cơ quan thuế tất cả các tài khoản ngân hàng, số hiệu ví điện tử liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và kê khai đầy đủ doanh thu phát sinh từ tất cả các kênh bán hàng, không phụ thuộc doanh thu được nhận qua tài khoản nào.

Câu 16: Hộ kinh doanh em bán trên sàn thương mại điện tử doanh thu trên 3 tỉ đóng thuế trên thu nhập tính thuế nhân thuế suất 17%.

Vậy các khoản phí sàn có được tính là chi phí hợp lý được trừ ra không ạ? Phí quảng cáo có được tính là chi phí không ạ?

Căn cứ quy định tại Điều 6 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP ngày 05/03/2026 của Chính phủ, các khoản phí sàn và phí quảng cáo được xác định là chi phí hợp lý được trừ khi tính thuế TNCN từ hoạt động kinh doanh nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Là khoản chi thực tế phát sinh liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trên sàn TMĐT.
- Có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về hóa đơn và kế toán (ví dụ: hóa đơn điện tử xuất từ sàn).
- Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thanh toán từng lần có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên theo pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

Câu 17: Tôi hiện tại đang làm video đăng tải lên nền tảng Youtube và có phát sinh doanh thu từ hoạt động kinh doanh này được 4 tháng rồi. Xin cho hỏi tôi có cần kê khai thuế không và mong cơ quan thuế hướng dẫn kê khai.

Câu hỏi của bạn chưa nêu rõ thông tin bạn kinh doanh gì nữa không ngoài việc bạn đang làm trên Youtube (Ví dụ: kinh doanh tại địa điểm cố định, kinh doanh trên Sàn TMĐT có chức năng thanh toán) và tổng doanh thu của bạn phát sinh là bao nhiêu.

Trường hợp doanh thu của bạn chỉ phát sinh từ việc làm Youtube thì bạn có trách nhiệm tự kê khai, nộp thuế TNCN và thuế GTGT. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 141/2026/NĐ-CP):

+ Nếu bạn tự xác định mức doanh thu năm từ hoạt động làm Youtube từ 01 tỷ đồng trở xuống thì bạn chỉ cần thực hiện thông báo doanh thu thực tế phát sinh trong năm với cơ quan thuế chậm nhất là ngày 31 tháng 01 của năm dương lịch tiếp theo. Trường hợp bạn mới ra kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2026 thì bạn thực hiện thông báo doanh thu thực tế phát sinh kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh đến hết ngày 30/6/2026 với cơ quan thuế chậm nhất ngày 31/7/2026 và thông báo doanh thu thực tế phát sinh trong 6 tháng cuối năm chậm nhất là 31/01 của năm dương lịch tiếp theo.

+ Nếu bạn tự xác định tổng mức doanh thu năm từ hoạt động làm Youtube trên 01 tỷ đồng thì bạn thực hiện khai thuế, nộp thuế kể từ quý phát sinh doanh thu trên 01 tỷ đồng. Trường hợp nếu bạn có doanh thu năm tổng hợp trên 03 tỷ đồng hoặc có doanh thu năm trên 01 tỷ đồng và lựa chọn khai thuế thu nhập cá nhân theo phương pháp thu nhập tính thuế nhân (x) thuế suất thì bạn thực hiện tổng hợp doanh thu để khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo năm. Thời hạn khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo năm chậm nhất là ngày 31 tháng 3 của năm dương lịch tiếp theo.

Câu 18: Dự định sắp tới tôi sẽ dạy học ngoại ngữ cho 1 số bạn thi TOEIC theo hình thức online. Nơi tôi tạm trú cũng là nơi tôi dạy học online luôn. Dự kiến doanh thu khoảng 500 triệu đồng/năm. Tôi có cần phải ĐKKD để khai báo thuế không ạ? Nếu có thì tôi nên ĐKKD theo địa chỉ nào là tiện nhất cho việc kê khai thuế sau này? Kể cả trường hợp phải chuyển địa chỉ tạm trú? Trường hợp như tôi là hộ kinh doanh hay cá nhân kinh doanh?

Bạn căn cứ vào quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh (Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025), các pháp luật chuyên ngành khác để thực hiện đăng ký thành lập hộ kinh doanh. Trường hợp bạn đăng ký thành lập hộ kinh doanh thì việc đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế được thực hiện đồng thời thông qua cơ chế một cửa liên thông.

Trường hợp cá nhân kinh doanh không đăng ký kinh doanh thì cá nhân đăng ký thuế trực tiếp cơ quan thuế. Theo quy định pháp luật về đăng ký kinh doanh, Trụ sở của hộ kinh doanh là nơi hộ kinh doanh thực hiện hoạt động kinh doanh và là địa chỉ liên lạc do hộ kinh doanh đăng ký để cơ quan quản lý nhà nước liên hệ, được xác định theo địa giới đơn vị hành chính trên lãnh thổ Việt Nam. Với việc dạy học online, địa điểm kinh doanh được xác định là nơi bạn thực tế điều hành và giảng dạy. Dự kiến doanh thu năm của bạn từ dưới 1 tỷ đồng trở xuống thì bạn không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT và không phải nộp thuế thu nhập cá nhân nhưng bạn cần phải thông báo doanh thu thực tế phát sinh trong năm với cơ quan thuế chậm nhất là ngày 31/1 năm dương lịch tiếp theo.

Câu 19: Em làm tiếp thị liên kết bán hàng ăn hoa hồng trên TMDT Shopee, doanh thu của em chính là tiền hoa hồng em nhận được phải không ạ? Vì em không trực tiếp bán hàng mà chỉ quảng cáo giới thiệu sản phẩm thôi ạ, em mua áo quần về giới thiệu thôi ạ, và khai thuế như thế nào ạ? Khai theo tháng hay theo quý hay theo năm ạ?

Câu hỏi của bạn chưa rõ thông tin bạn có đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế theo đúng ngành nghề bạn đang làm hay không, tổng tiền hoa hồng bạn nhận được 1 năm là bao nhiêu. Căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 7 và điểm c khoản 2 Điều 8 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP, thì trường hợp bạn chỉ làm tiếp thị liên kết trên TikTok thì:

- Nếu bạn không đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế đối với hoạt động làm tiếp thị liên kết thì tiền hoa hồng từ hoạt động tiếp thị liên kết trên Sàn TMDT Shopee mà bạn được hưởng trong trường hợp này là khoản thu nhập có tính chất tiền lương, tiền công. Sàn TMDT Shopee có trách nhiệm khấu trừ, nộp thay thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công theo quy định. Khi kết thúc năm tính thuế, bạn cần phải tổng hợp thu nhập đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công để thực hiện quyết toán thuế theo quy định của pháp luật.

- Nếu bạn có đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế đối với hoạt động làm tiếp thị liên kết thì tiền hoa hồng mà bạn nhận được là doanh thu từ hoạt động kinh doanh. Bạn phải thực hiện kê khai, nộp thuế như sau:

1. Trường hợp bạn tự xác định có mức doanh thu năm từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ từ 01 tỷ đồng trở xuống thì bạn chỉ cần thực hiện thông báo doanh thu thực tế phát sinh trong năm với cơ quan thuế chậm nhất là ngày 31 tháng 01 của năm dương lịch tiếp theo.

2. Trường hợp bạn tự xác định có tổng doanh thu năm trên 01 tỷ đồng:

- Khai thuế tháng/quý:

+ Khai thuế GTGT: Trường hợp có doanh thu năm từ 50 tỷ đồng trở xuống thực hiện khai thuế, nộp thuế GTGT theo quý; Trường hợp có doanh thu năm trên 50 tỷ đồng thực hiện khai thuế, nộp thuế GTGT theo tháng. Thuế GTGT áp dụng theo phương pháp tính trực tiếp theo doanh thu (bằng tỷ lệ % nhân (x) doanh thu).

+ Khai thuế TNCN:

- Trường hợp doanh thu của bạn trên 01 tỷ đến 3 tỷ và bạn lựa chọn nộp thuế thu nhập cá nhân theo phương pháp thuế suất nhân (x) doanh thu tính thuế thì bạn thực hiện khai, nộp thuế thu nhập cá nhân theo quý cùng thời hạn khai, nộp thuế giá trị gia tăng.
- Trường hợp tổng doanh thu năm của bạn trên 3 tỷ đồng hoặc có doanh thu năm trên 01 tỷ đồng và lựa chọn khai thuế thu nhập cá nhân theo phương pháp thu nhập tính thuế nhân (x) thuế suất thì bạn thực hiện khai tạm nộp thuế thu nhập cá nhân theo tháng, quý trên cùng hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng. Số thuế thu nhập cá nhân tạm nộp bằng thuế suất nhân (x) doanh thu tính thuế của tháng, quý.

- Khai quyết toán thuế TNCN theo năm: Trường hợp nếu bạn có doanh thu năm tổng hợp trên 03 tỷ đồng hoặc có doanh thu năm trên 01 tỷ đồng và lựa chọn khai thuế thu nhập cá nhân theo phương pháp thu nhập tính thuế nhân (x) thuế suất thì bạn phải thực hiện quyết toán thuế TNCN. Bạn cần phải tổng hợp toàn bộ doanh thu đối với hoạt động kinh doanh của mình (bao gồm cả tiền hoa hồng mà bạn đã nhận được trong năm) để thực hiện quyết toán thuế TNCN theo quy định pháp luật.

Câu 20: Tôi đang kinh doanh dịch vụ ăn uống. Tôi có đăng ký bán hàng online qua Grabfood, Grab đã khấu trừ, nộp thay thuế TNCN và GTGT cho tôi. Cuối năm tôi tổng hợp doanh thu bán online + offline dưới 1 tỷ đồng thì tôi có được hoàn số thuế mà Grab đã đóng không ạ?

Căn cứ khoản 1 Điều 12 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP ngày 05/3/2026 của Chính phủ, trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đã được Grab thực hiện khấu trừ và nộp thuế thay số thuế GTGT và thuế TNCN đối với các giao dịch phát sinh trong năm nhưng có doanh thu thực tế phát sinh của năm từ 1 tỷ đồng trở xuống thì HKD, CNKD được hoàn số thuế mà Grab đã khấu trừ, nộp thay cho bạn.

Để được hoàn thuế, HKD, CNKD nộp tờ khai thuế theo mẫu số 01/TKN-CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 89/2026/TT-BTC.